TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH LỚP CHUYÊN NGÀNH

LỚP: CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ 2016 ĐC (CĐ ĐĐT 16 ĐC)

STT	MASV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
1	0303161592	Nguyễn Mai Quốc	An	27/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.48	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
2	0303161594	Võ Thái	An	22/05/1998	CĐ ĐĐT 16G	7.67	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
3	0303161200	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	19/10/1997	CĐ ĐĐT 16C	8.12	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
4	0303161596	Đặng Văn	Bảo	23/07/1998	CĐ ĐĐT 16G	7.13	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
5	0303161201	Nguyễn Hoàng	Biên	15/01/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.56	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
6	0303161202	Trần Anh	Boy	02/02/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.09	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
7	0303161204	Phạm Hoàng	Chương	07/03/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.70	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
8	0303161206	Đào Tăng	Cường	02/10/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.69	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
9	0303161600	Nguyễn Hoài	Cường	03/03/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.79	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
10	0303161601	Nguyễn Tấn	Cường	03/08/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.54	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
11	0303161606	Nguyễn Trọng	Đại	24/09/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.21	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
12	0303161210	Trần Đặng	Danh	16/06/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.40	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
13	0303161607	Lê Quang	Đạo	17/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.04	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
14	0303161217	Võ Hoàng	Đạt	18/05/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.03	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
15	0303161611	Võ Thành	Đạt	28/03/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.16	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
16	0303161213	Nguyễn Quốc	Dư	14/11/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.65	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
17	0303161604	Trương Võ Anh	Duẩn	30/10/1997	CĐ ĐĐT 16G	7.30	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
18	0303161222	Lê Thanh	Đức	03/06/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.25	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
19	0303161612	Hoàng Duy	Đức	27/10/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.80	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
20	0303161211	Đào Xuân	Duy	27/07/1996	CĐ ĐĐT 16C	7.48	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
21	0303161212	Nguyễn Hoàng Phương	Duy	10/04/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.92	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
22	0303161616	Nguyễn Thanh	Hân	10/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.25	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
23	0303161223	Lê Văn	Hiền	05/01/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.48	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
24	0303161224	Nghiêm Minh	Hiếu	04/12/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.53	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
25	0303161623	Ngô Minh	Hở	19/03/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.93	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
26	0303161226	Vũ Ngọc	Huấn	16/08/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.65	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
27	0303161227	Đinh Văn	Huy	28/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.79	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
28	0303161626	Phạm Quang	Huy	17/09/1997	CĐ ĐĐT 16G	6.12	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	

STT	MASV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
29	0303161627	Phạm Quốc	Huy	14/11/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.55	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
30	0303161628	Trần Quang	Huy	14/01/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.21	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
31	0303161228	Nguyễn Văn	Kha	05/12/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.28	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
32	0303161631	Huỳnh Trọng	Khang	08/01/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.74	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
33	0303161632	Nguyễn Kế	Khánh	02/11/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.42	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
34	0303161633	Võ Minh	Khương	21/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.25	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
35	0303161232	Lê Nhựt	Linh	24/11/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.52	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
36	0303161637	Dương Đăng	Long	21/07/1997	CĐ ĐĐT 16G	8.85	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
37	0303161236	Nguyễn Duy	Nam	12/06/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.72	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
38	0303161237	Nguyễn Chí	Nghĩa	11/07/1997	CĐ ĐĐT 16C	6.53	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
39	0303161238	Nguyễn Tấn	Nghĩa	31/12/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.02	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
40	0303161645	Thẩm Đức	Nhân	25/04/1997	CĐ ĐĐT 16G	6.24	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
41	0303161239	Lâm Hồng	Nhanh	20/07/1994	CĐ ĐĐT 16C	5.57	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
42	0303161241	Nguyễn Công	Nhật	18/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.97	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
43	0303161245	Nguyễn Đạt Thịnh	Phát	20/10/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.28	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
44	0303161246	Su Thế	Phát	30/05/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.09	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
45	0303161649	Lê Tấn	Phát	08/10/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.18	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
46	0303161651	Lê Văn	Phong	10/03/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.93	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
47	0303161250	Ngô Hoàng	Phúc	19/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.94	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
48	0303161251	Trịnh Hoàng	Phước	29/10/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.33	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
49	0303161255	Danh Sề	Rây	01/07/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.69	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
50	0303161657	Nguyễn Thành	Sang	25/07/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.97	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
51	0303161259	Nguyễn Hồng	Sơn	17/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.22	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
52	0303161260	Phạm Thanh	Sơn	22/02/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.26	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
53	0303161262	Trương Thanh	Tâm	02/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.11	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
54	0303161264	Nguyễn Minh	Tân	24/08/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.87	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
55	0303161660	Lê Vũ Trọng	Tân	30/09/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.64	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
56	0303161266	Nguyễn Văn	Thanh	07/09/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.21	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
57	0303161662	Nguyễn Hồng	Thanh	07/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.59	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
58	0303161665	Lại Xuân	Thành	26/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.60	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
59	0303161666	Nguyễn Ngọc	Thành	26/02/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.33	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
60	0303161271	Trần Hữu	Thiện	28/10/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.19	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
61	0303161274	Phạm Minh	Tiến	20/08/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.97	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
62	0303161673	Đỗ Văn	Tiến	21/09/1998	CĐ ĐĐT 16G	5.66	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	

STT	MASV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP	ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
63	0303161273	Nguyễn Phước	Tiền	09/07/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.83	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
64	0303161275	Trần Văn	Tính	07/03/1997	CĐ ĐĐT 16C	6.94	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
65	0303161675	Trần Nguyễn Trung	Tính	19/04/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.44	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
66	0303161678	Nguyễn Xuân	Toản	10/05/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.45	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
67	0303161276	Nguyễn Ngọc	Trí	11/01/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.19	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
68	0303161680	Trần Đức	Trí	13/12/1997	CĐ ĐĐT 16G	6.29	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
69	0303161681	Huỳnh Hồ	Trọng	27/11/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.60	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
70	0303161683	Nguyễn Chí	Trung	19/10/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.71	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
71	0303161281	Thái Quốc	Tuấn	01/03/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.50	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
72	0303161686	Nguyễn Hoàng	Tuấn	01/09/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.27	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
73	0303161687	Trần Minh	Tuấn	02/06/1997	CĐ ĐĐT 16G	6.91	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
74	0303161688	Trần Quang	Tuấn	06/10/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.65	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
75	0303161284	Nguyễn Đại Cao	Uy	06/05/1998	CĐ ĐĐT 16C	6.95	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
76	0303161285	Nguyễn Quốc	Văn	03/03/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.98	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
77	0303161287	Nguyễn Văn	Vinh	03/08/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.59	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
78	0303161691	Hà Thế	Vinh	01/08/1998	CĐ ĐĐT 16G	6.80	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
79	0303161288	Nguyễn Văn	Vịnh	27/02/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.51	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
80	0303161291	Phạm Huỳnh	Vũ	08/07/1998	CĐ ĐĐT 16C	7.42	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
81	0303161292	Nguyễn	Xinh	22/04/1998	CĐ ĐĐT 16C	5.53	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	
82	0303161293	Hoàng Cảnh	Ý	06/06/1996	CĐ ĐĐT 16C	6.56	X		ĐCN	CĐ ĐĐT 16ĐC	